

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143, Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HC ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Xét thấy: Theo đơn khởi kiện Ngày 21/10/202 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ông Lê Văn B yêu cầu Tòa án Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 768792 do UBND huyện P cấp ngày 30/5/2019 đứng tên ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng H. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 729758 do UBND huyện P cấp ngày 25/7/2018 đứng tên ông Lê Văn B. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 729757 do UBND huyện P cấp ngày 25/7/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn N. Lý do ông Lê Văn B đề nghị hủy vì ông cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện P là không đúng sơ đồ, vị trí đất và hồ sơ thi hành án là trái quy định của pháp luật đã làm thay đổi vị trí thửa đất số 289 tờ bản đồ số 25 (nay là thửa số 6, tờ bản đồ số 32, đứng tên chủ sử dụng đất là ông bà T H) và hình dạng của thửa đất số 226 tờ bản đồ số 45 gây thiệt hại cho gia đình ông 90m² người sử đang sử dụng thửa đất số 226 từ năm 1982.

Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện P tại Ủy ban nhân dân xã L và tại bản tự khai của ông Trịnh Đ Lai - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P thể hiện nguồn gốc thửa đất số 226 tờ bản đồ số 45 theo bản đồ 299 (nay là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 32) mà ông B cho rằng bị thiệt hại là của ông Lê Văn B và bà Mai Thị L đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/3/2020. Sau đó, ông B và bà L đã làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng thửa đất trên cho anh Lê Quang Y (con trai), sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị X (con dâu), sinh năm 1996. Hiện anh Y và chị X đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/3/2020 đối với thửa đất số 226 tờ bản đồ số 45 theo bản đồ 299 (nay là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 32). Theo đó, tại thời điểm khởi kiện ông B, bà L không pY người sử dụng hợp pháp thửa đất 226 tờ bản đồ số 45 (nay là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 32) do vậy ông B không có quyền khởi kiện. Mặt khác, đối với thửa đất 06 tờ bản đồ 32 đã được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 729758 đứng tên ông Lê Văn B từ ngày 25/7/2018. Ngay sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ông B đã được biết diện tích, vị trí, hình thửa thửa đất qua sơ đồ thửa đất được

in trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông B không có khiếu nại, hay khởi kiện. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, đến nay thời hiệu khởi kiện của ông B đã hết.

Căn cứ theo điểm g, h khoản 1 Điều 143; Điểm a khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng hành chính thì ông Lê Văn B thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện đã hết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 44/2023/TLST-HC ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Văn B, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu 6, xã L huyện P, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Lý, sinh năm 1961 và bà Phùng Thị Thu K, sinh năm 2000; Đều có địa chỉ: Số 32A, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố V, tỉnh P;

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đ Lai - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 (hiện đã chết)

Địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông N:

+, Bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1962 (vợ công N)

Địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

+, Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1999 (con đẻ ông N)

Địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

+, Anh Nguyễn Tiến G, sinh năm 1990 (con đẻ ông N)

Địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện không có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại Điều 144 của Luật này và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Lê Văn B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Hương